
Án số: 09/2019/HSST
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông: **Trịnh Đình Động**

Ông: **Nguyễn Thanh Bình**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Hữu** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Văn T SN 1992** Giới tính: Nam

Sinh trú quán: M T, B M, B G, H D.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: không Trình độ học vấn: 09/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn Th SN 1965

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M SN 1968

Vợ, con: Chưa

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 09/11/2018 bị Công an huyện T M, tỉnh H D xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy thuộc Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh H D.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Trần Văn Đ SN 1954** (Vắng mặt)

Trú tại: Ph Ủ, Phù Ủng, Ân Th, H Y

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Vũ Văn L SN 1990** (Vắng mặt)

Trú tại: L Đ, Tr Ch, L T, B N
2. Bà **Trần Thị L SN 1965** (Vắng mặt)
Trú tại: L T, Tr Ch, L T, B N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/11/2018, Vũ Văn L SN 1990 ở thôn L Đg, xã Tr Ch, huyện L T, tỉnh B N điều khiển xe máy sơn màu nâu biển số: 99F8 – 9290 (chiếc xe Lén mượn của anh Nguyễn Thế Tr SN 1986 ở thôn L T, xã Tr Ch, huyện Lg T, tỉnh B N trước đó) chở Nguyễn Văn Thg đi lang thang xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Th và L đi đến cuối thôn Ph Ủ, xã Ph Ủ, huyện Á Th, tỉnh H Y phát hiện tại vườn nhà ông Trần Văn Đ sinh năm 1954 có 01 máy bơm nước gồm: 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe. L dừng xe lại đứng ở bên ngoài cánh giới, còn Th trèo qua bờ rào vào trong vườn một mình bê máy bơm nước ra sát hàng rào sau đó L đưa tay vào đỡ. Cả hai bê qua hàng rào đến chỗ để xe máy, khi đang định đặt lên yên xe máy chở đi thì bị ông Đ phát hiện đuổi theo và hô hoán quần chúng nhân dân bắt được Thg và L cùng vật chứng bàn giao lại cho công an xã Ph Ủ. Công an xã P Ủ đã bàn giao Th và L cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Á Th giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Á Th kết luận: 01 máy bơm nước gồm: 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe, mua năm 2014 đến nay có giá là 1.800.000đ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe; 01 xe máy sơn màu nâu biển số 99F8- 9290, số khung: VLKPC6012LK* 055812*, số máy VLKZS150FMG-2*000055812, bửng máy bên trái có chữ SUPER LISOHAKA và bửng máy bên phải có chữ HONDA. Ngày 10/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Á Th ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại cho ông Trần Văn Đáo tài sản bị trộm cắp trên

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì đối với Th và L.

Quá trình điều tra bị cáo Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu.

Cáo trạng số 07/CT-VKSAT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh H Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 9 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh T 01 xe máy sơn màu nâu biển số 99F8- 9290, số khung: VLKPC6012LK* 055812*, số máy VLKZS150FMG- 2*000055812, bình máy bên trái có chữ SUPER LISOHAKA và bình máy bên phải có chữ HONDA

c) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định./.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận hành vi trộm cắp như cáo trạng của VKS đã truy tố: Khoảng 16h00 ngày 15/11/2018, bị cáo Thắng đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước Trung Quốc của gia đình ông Trần Văn Đ ở thôn Ph Ủ, xã Ph Ủ, huyện Ân Thi, tỉnh H Y. Theo kết luận định giá tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 1.800.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản đó thuộc sở hữu của người khác nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tệ nạn trộm cắp tài sản đang gia tăng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết, nhằm trừng trị,

giáo dục người phạm tội và răn đe những người khác. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên tại lần phạm tội này bị cáo bị VKSND huyện A Th truy tố về tội danh Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s,h,i khoản 1 và Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tháng 11/2018 bị công an huyện TM, tỉnh H D xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục dần sâu vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức tự rèn luyện bản thân nên cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Chiếc xe máy HONDA sơn màu nâu BKS 99F8-9290 là tài sản hợp pháp của bà L, con trai bà L là anh T cho L mượn, bà L không biết việc Thg và L sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên trả lại chiếc xe máy trên cho bà L.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s,h,i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 2 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 tháng tù thời gian tính từ ngày thi hành án

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Trả lại cho bà L chiếc xe máy HONDA sơn màu nâu BKS 99F8-9290 (có đặc điểm như biên bản quản lý vật chứng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKS huyện;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thủy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 09/2019/HSST
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông: **Trịnh Đình Động**

Ông: **Nguyễn Thanh Bình**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Hữu** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Văn T SN 1992** Giới tính: Nam

Sinh trú quán: M T, B M, B G, H D.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: không Trình độ học vấn: 09/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn Th SN 1965

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M SN 1968

Vợ, con: Chưa

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 09/11/2018 bị Công an huyện T M, tỉnh H D xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy thuộc Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh H D.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Trần Văn Đ** SN 1954 (Vắng mặt)
Trú tại: Ph Ủ, Phù Ủng, Ân Th, H Y
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh **Vũ Văn L** SN 1990 (Vắng mặt)
Trú tại: L Đ, Tr Ch, L T, B N
 2. Bà **Trần Thị L** SN 1965 (Vắng mặt)
Trú tại: L T, Tr Ch, L T, B N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/11/2018, Vũ Văn L SN 1990 ở thôn L Đg, xã Tr Ch, huyện L T, tỉnh B N điều khiển xe máy sơn màu nâu biển số: 99F8 – 9290 (chiếc xe Lén mượn của anh Nguyễn Thế Tr SN 1986 ở thôn L T, xã Tr Ch, huyện Lg T, tỉnh B N trước đó) chở Nguyễn Văn Thg đi lang thang xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Th và L đi đến cuối thôn Ph Ủ, xã Ph Ủ, huyện Ân Th, tỉnh H Y phát hiện tại vườn nhà ông Trần Văn Đ sinh năm 1954 có 01 máy bơm nước gồm: 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe. L dừng xe lại đứng ở bên ngoài cánh giới, còn Th trèo qua bờ rào vào trong vườn một mình bê máy bơm nước ra sát hàng rào sau đó L đưa tay vào đỡ. Cả hai bê qua hàng rào đến chỗ để xe máy, khi đang định đặt lên yên xe máy chờ đi thì bị ông Đ phát hiện đuổi theo và hô hoán quần chúng nhân dân bắt được Thg và L cùng vật chứng bàn giao lại cho công an xã Ph Ủ. Công an xã P Ủ đã bàn giao Th và L cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Th giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ân Th kết luận: 01 máy bơm nước gồm: 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe, mua năm 2014 đến nay có giá là 1.800.000đ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý 01 đầu nổ có chữ Jiuling Diesel Engine GD175, động cơ Diesel nhãn hiệu Việt Trung, Model R175A, công suất 6HP, linh kiện Trung Quốc sản xuất; 01 bộ phận ly tâm loại ống 7,6 cm; 01 giá đỡ đầu nổ và bộ phận ly tâm bằng sắt có gắn 02 bánh xe; 01 xe máy sơn màu nâu biển số 99F8- 9290, số khung: VLKPC6012LK* 055812*, số máy VLKZS150FMG-2*000055812, búng máy bên trái có chữ SUPER LISOHAKA và búng máy bên phải có chữ HONDA. Ngày 10/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Th ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại cho ông Trần Văn Đáo tài sản bị trộm cắp trên

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì đối với Th và L.

Quá trình điều tra bị cáo Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu.

Cáo trạng số 07/CT-VKSAT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh H Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLS.

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 9 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh T 01 xe máy sơn màu nâu biển số 99F8- 9290, số khung: VLKPC6012LK* 055812*, số máy VLKZS150FMG- 2*000055812, bình máy bên trái có chữ SUPER LISOHAKA và bình máy bên phải có chữ HONDA

c) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định./.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận hành vi trộm cắp như cáo trạng của VKS đã truy tố: Khoảng 16h00 ngày 15/11/2018, bị cáo Thắng đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước Trung Quốc của gia đình ông Trần Văn Đ ở thôn Ph Ủ, xã Ph Ủ, huyện Ân Thi, tỉnh H Y. Theo kết luận định giá tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 1.800.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản đó thuộc sở hữu của người khác nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Mặt

khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tệ nạn trộm cắp tài sản đang gia tăng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết, nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội và răn đe những người khác. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên tại lần phạm tội này bị cáo bị VKSND huyện A Th truy tố về tội danh Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s,h,i khoản 1 và Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tháng 11/2018 bị công an huyện TM, tỉnh H D xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức tự rèn luyện bản thân nên cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Chiếc xe máy HONDA sơn màu nâu BKS 99F8-9290 là tài sản hợp pháp của bà L, con trai bà L là anh T cho L mượn, bà L không biết việc Thg và L sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên trả lại chiếc xe máy trên cho bà L.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s,h,i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 2 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 tháng tù thời gian tính từ ngày thi hành án

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Trả lại cho bà L chiếc xe máy HONDA sơn màu nâu BKS 99F8-9290 (có đặc điểm như biên bản quản lý vật chứng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKS huyện;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thủy

